Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03 /GPMT-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng: Khối lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt vào thời điểm cao nhất của Dự án thực tế 145kg/ngày đêm.

- Thành phần chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: rác thực phẩm, giấy, nilon, carton, vải, gỗ, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, kim loại, tro,…

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên thành phần chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại.	Rắn	4	08 02 04
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thuỷ tinh hoạt tính thải.	Rắn	24	16 01 06
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.	Lỏng	4	17 02 03
4	Pin	Rắn	7	16 01 12
Tổng khối lượng			**39**	

1.3. Bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, HTXLNT và bể tự hoại:

Khối lượng phát sinh thực tế 30 kg bùn khô/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Số lượng 30 thùng nhựa cứng có dung tích 20 lít và 03 thùng chứa 200 lít có nắp đậy, đảm bảo đủ số lượng để lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành.

- Diện tích khu vực tập kết rác tập trung: 6,0 m^2.

Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Thường xuyên vệ sinh khu vực tập kết rác và đậy kín các thùng chứa tránh phát

tán mùi hôi ra khu vực xung quanh dự án; định kỳ phun chế phẩm sinh học E.M giảm thiểu mùi hôi phát tán; thu gom định kỳ hàng ngày.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: thùng nhựa cứng, có nắp đậy; đảm bảo đủ số lượng thùng chứa riêng cho từng loại chất thải nguy hại.

- Kho lưu chứa: Diện tích kho lưu chứa 4,0 m^2.

Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, phân loại, lưu chứa trong các thiết bị lưu chứa bằng nhựa có dung tích 10 lít/thùng (riêng bóng đèn huỳnh quang thải được chứa trong thùng nhựa có dung tích 60l) và lưu giữ tạm thời trong kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 4,0m^2 đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3 Bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, HTXLNT và bể tự hoại: Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122,124,125,126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định pháp luật hiện hành.